

**Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1;

Trong năm 2024: Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Di Linh đã đạt được một số kết quả cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu 40.111 triệu đồng, đạt 108% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế 1.928 triệu đồng, đạt 99,2% so với kế hoạch.
- Nộp ngân sách 3.970, đạt 142 % so kế hoạch.
- **Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.**

a. Thuận lợi:

Trong năm 2024, mục tiêu của Công ty là hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng. Hoạt động sản xuất kinh doanh là để hỗ trợ cho hoạt động QLBRV được hiệu quả hơn. Nên năm qua, công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng trong việc phát triển công ty, giải quyết tốt việc làm và nâng cao thu nhập, đời sống của người lao động.

+ Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, ban ngành, chính quyền địa phương. Luôn mạnh dạn đổi mới trong quản lý, đổi mới phương pháp lãnh đạo trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.

+ Chủ động chuẩn bị hồ sơ và triển khai thực hiện tốt các nội dung hợp đồng đặt hàng; thường xuyên kiểm tra, đánh giá và kịp thời tháo dỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

+ Người quản lý và người lao động có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp, có năng lực, kinh nghiệm và trách nhiệm, luôn phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

b. Khó khăn

- Công tác quản lý bảo vệ rừng còn nhiều diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ xâm chiếm đất rừng xảy ra ở nhiều nơi.

- Thời tiết khô hạn kéo dài, nguy cơ cháy rừng cao.

- Thiếu hụt nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn trong QLBRV.

- Thiếu nguồn nguyên liệu do chưa được phê duyệt kế hoạch KTT rừng trồng. Công nhân bị mất việc làm, thu nhập không ổn định, làm ảnh hưởng đến kinh tế xã hội địa phương.

- Quản lý chặt chẽ chi phí, đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả; nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo phát triển liên tục, ổn định, vững chắc.

- Phát triển đa dạng hóa các sản phẩm. Ưu tiên phát triển các sản phẩm tinh chế có giá trị kinh tế cao, sản xuất các mặt hàng mộc cao cấp để phục vụ cho thị trường trong nước.

- Nghiên cứu các sản phẩm mới, đặc biệt là các sản phẩm công ty có tiềm năng và lợi thế.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm. Thực hiện phương án quản lý rừng bền vững, chứng chỉ rừng FSC để hội nhập thị trường lâm sản Thế giới và nâng cao giá trị gỗ.

- Quản lý bảo vệ rừng: Tập trung quản lý bảo vệ tốt 20.942,41 ha rừng được Nhà nước giao quản lý.

- Sản xuất kinh doanh rừng trồng:

+ Thực hiện khai thác trắng, khai thác tận thu nuôi dưỡng rừng trồng theo kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt.

+ Thực hiện chăm sóc trên diện tích đất lâm nghiệp thuộc kế hoạch trồng 50 triệu cây xanh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

+ Triển khai trồng và chăm sóc rừng trồng sau KTT các năm.

+ Đẩy mạnh kinh doanh rừng trồng, hình thành và phát triển vùng sản xuất nguyên liệu tập trung, tạo điều kiện cho việc phục vụ chế biến lâm sản.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025.

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Kế hoạch tài chính năm 2025 chưa được chủ sở hữu phê duyệt.

- Tổng diện tích rừng tự nhiên được giao khoán QLVR: 20.942,41 ha trong đó:

+ Diện tích rừng tự nhiên giao khoán QLVR bằng nguồn ngân sách tỉnh: 11.356,95 ha

+ Diện tích rừng tự nhiên giao khoán QLVR bằng nguồn chi trả DVMTR: 7.496,52 ha

+ Diện tích rừng tự nhiên đang trực tiếp quản lý bảo vệ: 2.088,94 ha

- Tổng doanh thu: 44 tỷ đồng trong đó:

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 30,5 tỷ đồng

+ Doanh thu công ích: 12 tỷ đồng

+ Doanh thu hoạt động tài chính: 1,5 tỷ đồng

BẢNG CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

<i>TT</i>	<i>Các chỉ tiêu</i>	<i>Đơn vị tính</i>	<i>Chỉ tiêu kế hoạch</i>
1	Các chỉ tiêu sản lượng chính		
a)	Khai thác trắng rừng trồng	m3	6.000
b)	Gỗ KT tận thu trong nuôi dưỡng rừng trồng	m3	2.000

- Sản xuất kinh doanh lâm nghiệp có chế độ đặc thù riêng chủ yếu hoạt động ở vùng núi, sâu, xa, điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội hết sức khó khăn, cơ sở hạ tầng yếu kém.

- Là Công ty đặc thù về ngành lâm nghiệp nên các chính sách pháp luật chưa được mở rộng.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Khai thác trắng rừng trồng	m ³	3.200	3.590	
b)	Gỗ KT tận thu trong nuôi dưỡng rừng trồng	m ³	3.000	1.679	
c)	Gỗ chế biến	m ³	2.375	2.762	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	37.000	40.111	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.430	2.414	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.944	1.928	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	2.800	3.970	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích		20.903,26	20.942,41	
8	Tổng số lao động	Người	77	72	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	11,095	11,093	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	2,071	2,071	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	8,754	8,752	
c)	Thù lao HĐTV	Tỷ đồng	0,270	0,270	

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ	Vốn chủ sở	Vốn vay (tỷ	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực	Thời gian thực hiện
----	-----------	---------------------	------------	-------------	--------------------	-------------------	---------------------

		đồng)	hữu (tỷ đồng)	đồng)		hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	dự án (từ năm ... đến năm...)
Dự án quan trọng quốc gia							
Dự án nhóm A							
Dự án nhóm B	Trồng rừng trên diện tích đất lâm nghiệp thuộc kế hoạch trồng 50 triệu cây xanh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021- 2025	3,489	-	-	3,489	1,477	2024- 2027

2. Các khoản đầu tư tài chính.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON.

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3.

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ									
	Công ty không đầu tư vốn ra bên ngoài									
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ									
	Công ty không đầu tư vốn ra bên ngoài									

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tài Chính;
- Chủ tịch HĐQT;
- Ban Giám đốc, KSV Công ty;
- Lưu: VT, KT.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

CHỦ TỊCH



Lê Thành Thái